

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 117/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Anh T, sinh năm 1988
Địa chỉ: Khóm N, Phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu
- Bị đơn: Chị Đỗ Thị Thanh H, sinh năm 1993
Địa chỉ: Khóm N, Phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Anh T và chị Đỗ Thị Thanh H.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Anh T và chị Đỗ Thị Thanh H.
 - Về con chung:
 - Giao cháu Phạm Đỗ Duy T, sinh ngày 02/01/2024 cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Thái có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.
 - Giao cháu Phạm Đỗ Chí T, sinh ngày 21/4/2020 cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh T cấp dưỡng cho cháu Phạm Đỗ Duy T mỗi tháng 7.000.000 đồng cho đến khi cháu Duy T đủ 18 tuổi. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 6/2025.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Do các đương sự đã thỏa thuận được việc giải quyết toàn bộ vụ án nên phải nộp 50% án phí theo quy định là 150.000 đồng. Cụ thể mỗi người phải nộp 75.000 đồng, nhưng anh T tự nguyện nộp thay cho chị H nên phải nộp 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng anh T phải nộp 50% , cụ thể anh T phải nộp 150.000 đồng. Anh T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000198 ngày 14 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án đến khi thi hành án xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp. Bạc Liêu;
- CCTHADS Tp. Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- UNND xã (phường) nơi ĐKKH.

THẨM PHÁN

Lê Yến Nhi